

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công bố quy trình liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực **Cụm công nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý** của **Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 17/4/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Cụm công nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 25/TTr-SCT ngày 24/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 01 quy trình liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Cụm công nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang (Có Quy trình kèm theo).

Điều 2. Sở Công Thương thực hiện công khai quy trình tại nơi giải quyết thủ tục hành chính và trên Trang thông tin điện tử của Sở theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; hoàn thiện quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; hoàn thành trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở, Thủ trưởng Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC-VPCP; (báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 4; (thực hiện)
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Viễn thông Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; (đăng tải)
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, THCBKSNhung.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Tuấn

QUY TRÌNH LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC CỤM CÔNG NGHIỆP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH TUYÊN QUANG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Quy trình liên thông số: 01/CCN

THỦ TỤC THÀNH LẬP/MỞ RỘNG CỤM CÔNG NGHIỆP

Các bước thực hiện	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (40 ngày làm việc)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Bộ phận giải quyết	Cơ quan thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thành lập/mở rộng cụm công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện	UBND cấp huyện
Bước 2	- Tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp huyện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử chuyển Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Công Thương)	Sở Công Thương
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho phòng Quản lý Công nghiệp – Kỹ thuật an toàn xử lý	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Lãnh đạo Sở	
Bước 4	- Phân công, chuyển hồ sơ cho công chức phòng xử lý: 0,5 ngày làm việc - Xem xét hồ sơ, thẩm định, xử lý hồ sơ và dự thảo, trình lãnh đạo phòng: + Chuyên viên xem xét hồ sơ và xin ý kiến các ngành; thành lập Hội đồng đánh giá, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: 09 ngày làm việc + Các sở, ngành cho ý kiến: 04 ngày làm việc + Hội đồng đánh giá, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: 02 ngày làm việc + Thẩm định hồ sơ: 07 ngày làm việc - Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận dự thảo, trình lãnh đạo Sở: 02 ngày làm việc	24,5 ngày làm việc	24,5 ngày làm việc	Lãnh đạo và công chức phòng Quản lý Công nghiệp – Kỹ thuật an toàn	

Các bước thực hiện	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (40 ngày làm việc)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Bộ phận giải quyết	Cơ quan thực hiện
Bước 5	Ký duyệt văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc	Lãnh đạo Sở	
Bước 6	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt	07 ngày làm việc	07 ngày làm việc	Phòng chuyên môn	UBND tỉnh
Bước 7	Bóc tách dữ liệu của hồ sơ thủ tục hành chính sau khi có kết quả của Ủy ban nhân dân tỉnh	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp – Kỹ thuật an toàn	Sở Công Thương
Bước 8	Cập nhật kết quả lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Công Thương)	
Bước 9	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Công Thương)	
09 bước		40 ngày làm việc (Giảm thời gian giải quyết từ 57 ngày làm việc còn 40 ngày làm việc, tỷ lệ 30%)			